

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác khám và điều trị bằng phương pháp y học cổ truyền năm 2026

Kính gửi: Các cơ sở, cửa hàng, nhà cung cấp, công ty sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung cấp)

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác khám và điều trị bằng phương pháp y học cổ truyền năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang; Địa chỉ: 64 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Thông báo yêu cầu báo giá này được đăng tải công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện tại địa chỉ <http://benhvienydcckg.vn>.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát tại địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang - 64 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Bìa thư ghi rõ “Báo giá thiết bị y tế”.

- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Mai Thị Hải Yến – nhân viên phòng HCQT, số điện thoại: 0932.491.939.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 13 tháng 8 năm 2026 đến trước 14h00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Khuyến khích các công ty báo giá với thời gian hiệu lực dài hơn 90 ngày), kể từ ngày báo giá.

5. Hồ sơ báo giá tối thiểu gồm:

- Bảng báo giá (Theo mẫu đính kèm tại Phụ lục 01)

- Catalogue của sản phẩm báo giá (nếu có).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm, quét mã QR để tải danh mục thiết bị y tế).



2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang – địa chỉ: 64 đường Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn bộ việc vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại nơi sử dụng.

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, TGV (02b).



Trần Đức Liêm

PHỤ LỤC 01

CÔNG TY:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....



BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.

Trên cơ sở Thông báo yêu cầu báo giá số/TB-BV ngày ... tháng ... năm 2026 của Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang, Công ty chúng tôi báo giá chi tiết như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT theo danh mục chào giá	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu, model	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Năm sản xuất	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1												
...												

2. Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, chi phí cho các dịch vụ có liên quan. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.....ngày [ghi cụ thể số ngày, nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, khuyến khích nhà thầu báo giá với thời gian hiệu lực dài hơn 90 ngày], kể từ ngày.....tháng.....năm 2026 [ghi ngày gửi báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng năm 202.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN
KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 02

Danh mục hàng hóa mời chào giá

(Kèm theo Thông báo số 850/TB-BV ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang)

STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy xông thuốc điều trị	Model: UC DX-2 Hãng sản xuất: AIYOUKANG	Máy xông thuốc điều trị Xuất xứ: G20 I. Cấu hình: - Máy chính kèm phụ kiện: 01 bộ - Cần phát: 02 cái II. Thông số kỹ thuật 1. Đặc tính - Chức năng chống cháy khô - Nhiệt độ hơi của máy xông hơi thuốc cục bộ $\leq 40^{\circ}\text{C}$, $\pm 5^{\circ}\text{C}$ khi cách vòi phun hơn 30cm. - Khi nhiệt độ làm nóng trước đạt đến giá trị cài đặt, máy xông hơi sẽ tự động chuyển sang chế độ làm việc cách nhiệt. - Khi áp suất hơi bên trong buồng gia nhiệt lớn hơn $100\text{Kpa} \pm 10\text{Kpa}$, van giảm áp suất của buồng gia nhiệt sẽ tự động giảm áp suất. - Máy được trang bị thiết bị hiển thị thời gian thực để đo nhiệt độ da của bệnh nhân.	Máy	04



STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
			- Nếu nhiệt độ da vượt quá 45°C, thiết bị bảo vệ đầu tiên sẽ khởi động, tự động dừng gia nhiệt và phát ra âm thanh cảnh báo, đồng thời tiếp tục gia nhiệt khi nhiệt độ trở lại bình thường. - Nếu thiết bị bảo vệ thứ nhất bị lỗi và khiến nhiệt độ vùng da của bệnh nhân vượt quá 50°C, thiết bị bảo vệ thứ 2 sẽ lập tức khởi động và máy sẽ ngay lập tức dừng gia nhiệt. - Thiết kế nhân bản với chế độ bảo vệ 2 lớp cho bảng điều khiển điện tử với điện áp làm việc đầu ra 9V-19V đảm bảo an toàn và tin cậy. 2. Thông số kỹ thuật - Công suất: 2500VA - Nhiệt độ làm nóng trước: 40-95°C ± 5°C - Thời gian điều trị: 0-99 phút ± 30s - Nhiệt độ xông hơi (cài đặt da): 30-45°C ± 1°C - Cài đặt áp suất hơi: 0-40Kpa ± 2KPa - Tổng dung tích: 5450mL ± 200mL - Tay đỡ đầu xông hơi có chức năng gấp lên xuống		
2	Máy Laser châm	Model: HC IR1.6 Hãng: Elettronica Pagani	Máy Laser châm Xuất xứ: G7 1. Cấu hình thiết bị: - Máy chính: 01 Chiếc - Dây nguồn: 01 Cái - Cổng USB cập nhật phần mềm: 01 Cái - Đầu phát laser cầm tay có 2 cơ chế tắt/mở: 01 Cái - Kính bảo vệ mắt cho kỹ thuật viên: 01 Cái - Phần mềm ngôn ngữ Tiếng Việt: 01 Gói - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 Bộ	Máy	02

STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
			2. Thông số kỹ thuật: - Mục tiêu điều trị: điều trị cơ, gân, xương và da. - Có thể thực hiện bằng tay việc điều trị các chỗ đau bằng những động tác nhẹ nhàng trên khắp khu vực tổn thương. - Có khả năng cung cấp mật độ năng lượng cao đến các mô sâu nhất từ nguồn năng lượng trung bình nhờ những tính năng đặc biệt của máy và hệ thống điện năng cho phép ổn định nguồn điện liên tục trong toàn bộ thời gian sử dụng. - Máy là 1 thiết bị laser lớp 4 hoặc tốt hơn. - Có thể phát ra mật độ năng lượng lớn lên đến $\geq 1450 \text{ J/cm}^2$ trong vòng 30 phút từ khi cài đặt. - Phần mềm: Sử dụng hệ điều hành Windows CE, tích hợp ngôn ngữ Tiếng Việt. - Công suất tiêu thụ điện: $\geq 60 \text{ VA}$ - Nguồn cấp: 100-240V- 50/60 Hz - Lớp bảo vệ IEC: 1 BF hoặc cao hơn - Tiêu chuẩn EEC 93/42: IIB hoặc cao hơn - Nguồn laser: laser hồng ngoại thể rắn hoặc tương đương - Kiểu phát: xung, quét tự động liên tục, châm cứu - Tần số điều biến : từ 1 đến 300 Hz - Thời gian điều trị: có thể điều chỉnh trong khoảng 1-59 phút - Màn hình hiển thị: LCD màu cảm ứng $\geq 6.5 \text{ inch}$ - Kiểu nguồn phát: IR 808nm - Công suất tối đa: $\geq 1.6 \text{ W max}$ - Mật độ năng lượng max: $\geq 2000 \text{ J/cm}^2$ - Tự động tính toán mật độ năng lượng và thời gian áp dụng		

STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
			- Nhiều chương trình cài đặt sẵn có hình minh họa vị trí - Có khả năng nâng cấp - Kích thước đầu phát laser: đường kính $\geq 12\text{mm}$		
3	Máy sắc thuốc kèm đóng gói tự động (3 nôi)	- Model: SCK2000 - Hãng sản xuất: Tianjin Sanyan Precision Machinery Co., Ltd	Máy sắc thuốc kèm đóng gói tự động (3 nôi) - Xuất xứ: G20 I. Cấu hình bao gồm: - 01 Máy chính - 02 Cuộn giấy nilon đóng túi thuốc - 20 Túi lọc đựng dược liệu - 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng II. Đặc điểm chính: - Là máy sắc thuốc kèm đóng gói 3 bếp nhỏ gọn và tiện lợi. - Sắc thuốc ở áp suất thường, tự động điều chỉnh công suất đốt. - Kết hợp sắc và đóng túi tiện lợi và nhỏ gọn. - Tự động chuyển từ chế độ nhiệt độ cao sang nhiệt độ thấp. - Đóng túi bằng nhiệt, điều khiển bằng vi xử lý, hoạt động an toàn, tiết kiệm thời gian và năng lượng. - Dung tích bình sắc: 20.000ml x 3 nôi - Hệ thống điều khiển bằng vi xử lý với màn hình hiển thị - Được sử dụng rộng rãi trong các bệnh viện y học cổ truyền, khoa đông y, các phòng khám đông y. III. Thông số kỹ thuật: - Số lượng nôi sắc: 3 nôi x 20.000ml - Công suất đóng túi: 7 túi/phút	Máy	04

STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
			- Kích thước túi đóng: (80-185) x 100mm - Dung tích túi đóng: 50-250ml - Công suất đun sôi: 5400W (phần sắc thuốc) - Công suất đốt nóng: 800W (phần đóng túi) - Tổng công suất: 6300W - Nguồn hoạt động: 220V/ 50Hz - Kích thước máy: 1200 x 580 x 1200mm (DxRxC) - Trọng lượng: khoảng 154 kg		
4	Máy châm cứu 6 kênh	- Model: KWD-808I - Hãng sản xuất: Wujin Greatwall Medical Device Co., Ltd	Máy châm cứu Xuất xứ: G20 I. Cấu hình cung cấp + Máy chính: 01 cái; + Cáp nguồn: 01 cái + Cáp đầu ra: 06 cái (5 dây kẹp kim và 1 dây điện xung) + Điện cực dán: 2 cái + Bút dò huyết: 01 cái II. Tính năng kỹ thuật: - Phụ trợ dò tìm huyết trên cơ thể người - Có 5 dạng xung (ứng với các công dụng trị liệu khác nhau) để lựa chọn: Sóng liên tục, Sóng không liên tục, Sóng nén, Sóng dao động lên xuống, Sóng tắt mở - Tần số xung điện dao động từ 1,2Hz - 55Hz. Nguồn cung cấp 1 pha 220V / 50Hz hoặc pin 9V - Nguồn đầu vào: ít hơn 20 VA. - 6 kênh đầu ra, kích thích 12 điểm cùng 1 lúc - Điều chỉnh cường độ xung	Máy	66

STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
			- Chức năng hẹn giờ: Từ 0~60 phút $\pm 10\%$		
5	Máy điện xung trung tần Đông Á	Model: XYZP-IB Hãng sản xuất: Sunnyou Co.Ltd	Máy điện xung trung tần Đông Á Xuất xứ: G20 I. Cấu hình cung cấp: Thân máy chính: 01 chiếc Dây nguồn: 01 dây Tấm điện cực: 02 đôi Túi nhung: 02 đôi Dây đai: 01 bộ Cầu chì: 02 chiếc Sách HDSD: 01 chiếc II. Thông số kỹ thuật 1. Công suất: 60VA. 2. Điện áp: 220V ± 22 V, 50Hz ± 1 Hz. 3. Kích thước: 280 $\times$ 205 $\times$ 80mm, dung sai ± 20 mm. 4. Màn hình hiển thị: LED 5. Đầu ra: Tần số trung tần một kênh cộng với đầu ra điện nhiệt 6. Tần số sóng trung tần là 2kHz ~ 10kHz và dung sai tần số đơn là $\pm 10\%$; 7. Tần số điều biến là 0 ~ 150Hz và dung sai tần số đơn là $\pm 10\%$ hoặc ± 1 Hz, tùy theo giá trị nào lớn hơn 8. Dạng sóng trung tần: Sóng vuông hai chiều, dạng sóng biến điệu bao gồm sóng hình sin, sóng vuông, sóng tam giác, sóng hàm số mũ, sóng răng cưa, sóng nhọn và sóng có biên độ bằng nhau Chế độ điều biến: Liên tục, không liên tục, chuyển đổi tần số, điều biến dày đặc và xen kẽ 9. Độ rộng xung: 50us ~ 250us, dung sai $\pm 10\%$	Máy	44

STT	Tên hàng hóa	Model / Hãng / Xuất xứ	Cấu hình & Thông số kỹ thuật cơ bản (trình Hội đồng xem xét, thông qua)	Đơn vị tính	Số lượng
			10. Phạm vi điều chế sóng trung tần: 0%, 25%, 50%, 75%, 100%, dung sai $\pm 5\%$. 11. Có 35 phác đồ điều trị cố định, được các bác sĩ vật lý trị liệu biên soạn theo các bệnh khác nhau, bác sĩ có thể dùng để tham khảo 12. Dòng điện đầu ra trung tần: Dưới tải 500Ω, dòng điện đầu ra của mỗi kênh không quá 100mA. Cường độ đầu ra có thể điều chỉnh từ 0 đến 99 cấp độ 13. Độ ổn định dòng điện đầu ra: Tốc độ thay đổi dòng điện đầu ra dưới các tải khác nhau không lớn hơn 10% 14. Điện áp cực đại đầu ra trung tần: Khi được đo trong điều kiện mạch hở, điện áp cực đại đầu ra trung tần không vượt quá 500V 15. Hoạt động: Khi đầu ra được đặt ở giá trị tối đa, chạy đầu ra mở trong 10 phút rồi làm ngắn mạch trong 5 phút và thiết bị trị liệu sẽ hoạt động bình thường. 16. Nhiệt độ tản điện cực: 38°C~55°C, có thể điều chỉnh theo 6 cấp độ, dung sai $\pm 3^\circ\text{C}$ 17. Thời gian điều trị của mỗi phác đồ là 20 phút và 30 phút. Khi hết thời gian điều trị, sẽ có âm thanh nhắc nhở và dừng đầu ra. Dung sai thời gian là ± 1 phút. 18. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485		



